TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 332/2018/DS-ST
Ngày: 30-11-2018
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Hùng

Ông Ly Khắc Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Yến là thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 298/2018/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2018 về việc Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 244/2018/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966

2. Bà Lý Thị P, sinh năm 1966

Cùng cư trú: Ấp BT, xã BC, huyện CP, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Nguyễn Phước H, sinh năm 1987 ngụ cùng địa chỉ với ông Đắng, bà Phí là đại diện theo giấy ủy quyền lập ngày 08 tháng 10 năm 2018.

- *Bị đơn:* Ông Mã Thanh S, sinh năm 1974 nơi cư trú: ấp BT, xã BC, huyện CP, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Bùi Thị H1, sinh năm 1973 nơi cư trú: ấp BT, xã BC, huyện CP, tỉnh An Giang.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 10 năm 2018 nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ và bà Lý Thị P trình bày: Ông Mã Thanh S và bà Bùi Thị H1 có mua xăng dầu của ông, bà còn nợ 32.676.000 đồng theo biên nhận ngày 15/10/2016. Sau khi làm biên nhận, ông bà đã nhiều lần đến yêu cầu nhưng ông S, bà H1 không thanh toán. Nay ông, bà yêu cầu ông S, bà H1 trả tiền mua bán còn nợ 32.676.000 đồng và tính lãi kể từ ngày 15/10/2016 đến nay theo quy định của pháp luật.

Bản tự khai ngày 16/10/2018 bị đơn ông Mã Thanh S trình bày: Từ ngày 25/11/2014 đến ngày 02/07/2015 ông có mua xăng dầu của vợ chồng ông Đ nhiều lần còn nợ lại 18.956.000 đồng. Ông có ký biên nhận ngày 15/10/2016 số tiền 32.676.000 đồng nhưng trong tiền này tiền vốn 18.956.000 đồng, còn lại tiền lãi. Ông đồng ý trả tiền nợ 18.956.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Bà Bùi Thị H1 trình bày: Bà thống nhất với trình bày của ông S, đồng ý cùng với ông S trả tiền nợ nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn và bị đơn thống nhất tiền mua xăng dầu ghi trong sổ mua hàng do bị đơn cung cấp là 19.456.000 đồng. Đại diện nguyên đơn đồng ý chỉ yêu cầu tính lãi từ ngày mua bán sau cùng 02/7/2015 đến nay. Bị đơn đồng ý trả tiền mua bán còn nợ nhưng trả vốn và xin trả dần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá và nhận định như sau:

[1] Các bên thống nhất ông Đắng, bà Phí có bán xăng dầu cho vợ chồng ông S, bà H1 từ ngày 25/11/2014 đến ngày 02/07/2015 theo Sổ mua hàng vụ Đông xuân năm 2015 tổng cộng số tiền 19.456.000 đồng. Khi mua bán hai bên có thỏa thuận xong vụ lúa Đông xuân trả tiền nhưng ông Sang và bà Hằng không thực hiên nên ông Đ, bà P tính lãi chậm trả với lãi suất 3%/tháng cộng vào tiền vốn là 32.676.000 đồng.

[2] Hợp đồng mua bán giữa các bên có thỏa thuận thời hạn trả là xong vụ Đông xuân nhưng ông S và bà H1 không thanh toán là vi phạm nghĩa vụ. Do đó, ông Đ và bà P khởi kiện yêu cầu ông S và bà H1 trả vốn và lãi có căn cứ. Ông S và bà H1 có nghĩa vụ trả tiền mua bán 19.456.000 đồng và chịu lãi chậm trả từ ngày mua bán cuối cùng 02/7/2015 đến nay theo lãi suất chậm trả quy định tại Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005 có mức lãi 9%/năm (Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam). Số tiền lãi: 19.456.000 đồng x 9%/ năm x 03 năm 03 tháng 28 ngày = 5.826.000 đồng.

[3] Như vậy, ông S và bà H1 có nghĩa vụ trả cho ông Đ và bà P tiền nợ 19.456.000 đồng và lãi 5.826.000 đồng, tổng cộng 25.282.000 đồng. Ông S và bà H1 xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng không được đại diện nguyên đơn đồng ý nên đề nghị xin trả dần sẽ được xem xét ở giai đoạn thi hành án.

[4] Về án phí:

Ông S và bà H1 cùng phải chịu 1.264.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đ và bà P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 428, Điều 431, Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ và bà Lý Thị P về hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Mã Thanh S và bà Bùi Thị H có nghĩa vụ trả ông Nguyễn Văn Đ và bà Lý Thị P 19.456.000 đồng và lãi 5.826.000 đồng, tổng cộng 25.282.000 đồng (Hai mươi lăm triệu hai trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày ông Đ và bà P có đơn yêu cầu thi hành án, ông S và bà H1 không thanh toán số tiền trên thì còn phải trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 368 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Ông S và bà H1 phải chịu 1.264.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đ và bà P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại ông Đ và bà P 817.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số 0010370 ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

Trần Thế Văn